

Số: /TB-TTKSBT

Đà Nẵng, ngày tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá Gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm dùng trên máy sinh hóa tự động AU400 (lần 2)

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng đang có nhu cầu mua hoá chất xét nghiệm dùng trên máy sinh hóa tự động AU400.

Để có cơ sở xây dựng dự toán và kinh phí mua sắm, Trung Tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng kính mời các nhà thầu có quan tâm, có đủ năng lực kinh nghiệm và có khả năng cung ứng chào giá các mặt hàng theo phụ lục danh mục hàng hóa chi tiết đính kèm.

Báo giá bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển giao hàng đến Trung tâm, thời hạn tiếp nhận báo giá: **Đến 15 giờ 30 phút ngày 19/05/2026.**

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

* Ghi chú:

- Quý nhà thầu vui lòng điền đầy đủ thông tin như mẫu theo (phụ lục danh mục hàng hóa đính kèm) thông báo này, ghi rõ ngày tháng chào giá, thời gian có hiệu lực của báo giá (kể từ ngày chào giá) tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký. Đơn giá hàng hóa bằng tiền đồng Việt Nam, giá đã trừ chiết khấu, đã bao gồm các loại thuế và các chi phí liên quan.

- Thành tiền = Số lượng x Đơn giá

- Nhà thầu có thể tham gia báo giá theo từng mặt hàng.

- Bì thư phải được niêm phong, đóng dấu, bên ngoài ghi rõ “Bảng chào giá: Gói thầu Mua hóa chất xét nghiệm dùng trên máy sinh hóa tự động AU400” gửi về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: 118 Lê Đình Lý, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bản Scan về địa chỉ email: kiemsoatbenhtat@danang.gov.vn

(Hoặc liên hệ Văn thư số điện thoại: 0236 3890408).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị kinh doanh;
- Công mua sắm công;
- Ban Giám đốc (báo cáo);
- KHNV (đăng tải website đơn vị);
- TC-KT, XNCĐHA (tham gia mở báo giá);
- Lưu: VT, DVTYT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thành Chung

Phụ lục
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm Thông báo số: /TB-TTKSBT ngày tháng 05 năm 2026 của
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Hóa chất xét nghiệm ure					- Định lượng ure trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người, sử dụng phương pháp đo UV động học trên các máy xét nghiệm tự động AU/DxC AU của Beckman Coulter. - Thành phần: Dung dịch đệm Tris 100 mmol/L; NADH \geq 0,26 mmol/L; Tetra-Natri diphosphat 10 mmol/L; EDTA 2,65 mmol/L; 2-Oxoglutarat \geq 9,8 mmol/L; Urease \geq 17,76 kU/L; ADP \geq 2,6 mmol/L; GLDH \geq 0,16 kU/L; chất bảo quản.	ml	400		
2	Hóa chất xét nghiệm creatinin					- Định lượng creatinin trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người, sử dụng phương pháp động học Jaffe trên các máy xét nghiệm tự động AU/DxC AU của Beckman Coulter. - Thành phần: Natri hydroxid: 120 mmol/L; Acid picric: 2,9 mmol/L	ml	510		
3	Hóa chất hiệu chuẩn (System Calibrator)					Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy. Thành phần: Huyết thanh người có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp từ người, động vật và thực vật.	ml	15		
4	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1 (Control serum 1)					Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1. Thành phần bao gồm: Huyết thanh người dạng đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật. Huyết thanh cũng chứa chất bảo quản và chất ổn định.	ml	35		

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
5	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2 (Control serum 2)					Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2. Thành phần: Huyết thanh người đông khô có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp có nguồn gốc từ người và động vật. Huyết thanh cũng chứa chất bảo quản và chất ổn định.	ml	35		
Tổng cộng: 5 khoản										